

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN
THÔNG
Số: 66/2003/QĐ-BBCVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tạm thời về quản lý mức sàn đối với cước kết cuối điện thoại IP quốc
tế chiều đến Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 03/1999/TT-TCBĐ ngày 11/5/1999 của Tổng cục Bưu điện hướng dẫn thực hiện Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12/11/1997 của Chính phủ về bưu chính và viễn thông và Quyết định số 99/1998/QĐ-TTg ngày 26/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý giá và cước bưu chính, viễn thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Cước kết cuối (Termination charge) điện thoại IP quốc tế của dịch vụ điện thoại IP quốc tế chiều đến Việt Nam là mức cước mà các nhà khai thác nước ngoài trả cho các doanh nghiệp Việt Nam được phép cung cấp dịch vụ điện thoại IP quốc tế để thực hiện việc kết cuối cuộc gọi tại Việt Nam.
2. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại IP quốc tế được chủ động đàm phán, thoả thuận mức cước kết cuối quốc tế phù hợp với các đối tác nước ngoài nhưng mức cước không được thấp hơn 0,28 USD/phút, không phân biệt cuộc gọi kết cuối tại mạng cố định hay mạng di động tại Việt Nam.

Điều 2. Cước kết nối đối với điện thoại IP quốc tế chiều đến Việt Nam

1. Cước kết nối cơ bản:

a) Đối với cuộc gọi điện thoại IP quốc tế kết cuối trực tiếp vào mạng cố định nội tỉnh, cước kết nối trả mạng nội tỉnh là 0,10 USD/phút;

b) Đối với cuộc gọi điện thoại IP quốc tế kết cuối vào mạng cố định nội tỉnh thông qua mạng đường dài liên tỉnh PSTN, ngoài cước kết nối trả mạng nội tỉnh là 0,10 USD/phút, doanh nghiệp trả mạng liên tỉnh cước kết nối 0,10 USD/phút;

c) Đối với cuộc gọi điện thoại IP quốc tế kết cuối trực tiếp vào mạng di động toàn quốc:

- Trường hợp mạng IP quốc tế của doanh nghiệp kết nối vào một (01) MSC cổng (MSC Gateway) của mỗi mạng, cước kết nối trả cho mạng di động tương ứng là 0,15 USD/phút;

- Trường hợp mạng IP quốc tế của doanh nghiệp kết nối vào tất cả các MSC cổng (MSC Gateway) của mỗi mạng, cước kết nối trả mạng di động tương ứng là 0,10 USD/phút;

d) Đối với cuộc gọi điện thoại IP quốc tế kết cuối vào mạng di động toàn quốc thông qua mạng đường dài liên tỉnh PSTN, ngoài cước kết nối trả mạng di động là 0,10 USD/phút, doanh nghiệp trả mạng liên tỉnh cước kết nối 0,10 USD/phút;

2. Cước kết nối bổ sung:

a) Cước kết nối bổ sung chỉ áp dụng đối với lưu lượng điện thoại IP chiều quốc tế đến Việt Nam, không áp dụng đối với lưu lượng điện thoại IP chiều Việt Nam đi quốc tế.

b) Cước kết nối bổ sung được quy định như sau:

- Tại các tỉnh doanh nghiệp cung cấp dịch vụ điện thoại IP quốc tế đã thiết lập POP:

- + Nếu lưu lượng điện thoại IP chiều quốc tế đến Việt Nam của doanh nghiệp cung cấp điện thoại IP quốc tế đạt trên 15% tổng lưu lượng điện thoại quốc tế (bao gồm cả IDD và VoIP) đến các tỉnh mà doanh nghiệp đã thiết lập POP, ngoài mức cước kết nối cơ bản, doanh nghiệp trả VNPT cước kết nối bổ sung 0,10 USD/phút cho phần lưu lượng vượt trên 15%;